

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo.

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS ngày 27/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: khu phố P, phường T, thị xã U, tỉnh B; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: địa chỉ thường trú: khu phố P, phường T, thị xã U, tỉnh B; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Hà Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Kim T và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01 ngày 13/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường T, huyện (Nay là thị xã) U, tỉnh B. Trong vài năm trở lại đây, bà T và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, các bên không tìm được sự đồng cảm trong việc giải quyết các vấn đề trong gia đình. Ngoài ra, ông H thường xuyên có hành vi đánh đập, bạo hành bà T. Mặc dù, bà T đã tạo cơ hội cho ông H sửa chữa nhưng ông H vẫn không thay đổi. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

+ *Về con chung*: Có ba con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 21/01/2004, Nguyễn H, sinh ngày 13/6/2006 và Nguyễn Y, sinh ngày 09/8/2010. Khi ly hôn, bà Hương yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho mỗi cháu.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con định kỳ 3.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung.

Ông Nguyễn Văn H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng ông H không đến và không nộp văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Kim T, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hà Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 21/01/2004, Nguyễn H, sinh ngày 13/6/2006 và Nguyễn Y, sinh ngày 09/8/2010 cho bà Hà Kim T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà Hà Kim T rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho mỗi cháu. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về việc vắng mặt của bị đơn, Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Kim T và ông Nguyễn Văn H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121,

quyển số 01 ngày 13/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường T, huyện (Nay là thị xã) U, tỉnh B. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu ly hôn với ông H do bất đồng quan điểm, ông H thường bạo hành đánh đập bà T và tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông H tham gia tố tụng nhưng ông H không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T, chứng tỏ, ông H không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 21/01/2004, Nguyễn H, sinh ngày 13/6/2006 và Nguyễn Y, sinh ngày 09/8/2010. Hiện các con đang do bà T nuôi dưỡng, các cháu có nguyện vọng sống cùng bà T. Xét thấy, các con đã sống ổn định với bà T và đều có nguyện vọng tiếp tục sống cùng bà T nên việc bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng ba con chung là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà T rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Kim T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 217, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Kim T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con định kỳ 3.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Kim T về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

2.1. Bà Hà Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2.2. Về con chung: Giao ba con chung tên Nguyễn Q, sinh ngày 21/01/2004, Nguyễn H, sinh ngày 13/6/2006 và Nguyễn Y, sinh ngày 09/8/2010 cho bà Hà Kim T nuôi dưỡng.

Bà Hà Kim T và ông Nguyễn Văn H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hà Kim T phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037912 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Hà Kim T không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc